

Số: 43/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2026/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1995;

Số căn cước công dân: 044195001035, cấp ngày 09/02/2022;

Địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Quảng Trị;

Bị đơn: Anh Trần Hữu C, sinh năm 1986;

Số căn cước công dân: 044086003407, cấp ngày 11/11/2021;

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị L và anh Trần Hữu C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Dương Thị L và anh Trần Hữu C thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Uy V, sinh ngày 19/4/2024, hiện con đang ở với chị L; hai bên thoả thuận: Giao con Trần Uy V cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); tạm thời anh C không cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Dương Thị L và anh Trần Hữu C thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Dương Thị L và anh Trần Hữu C mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; chị L thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho anh C. Số tiền án phí chị L phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001625, ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân tỉnh Quảng Trị. Chị L được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã Phong Nha;
- Công an xã Phong Nha;
- Công an xã Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Nhàn